TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 19-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Luân.

Ông Nguyễn Thanh Kiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 2000 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S và bà Trịnh Thị H; có chồng là Trần Văn T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 08/10/2025; có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ Kim phát HN; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 08/10/2025; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Bảo hiểm xã hội cơ sở Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H, chức vụ: Phó giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 1, phường L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

2. Chị Chu Thị Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường D, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3. Anh Tràn Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2023, chị Nguyễn Thị Thu H liên hệ với Nguyễn Thanh H - Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Kim Phát HN (gọi tắt là Công ty Kim Phát HN) địa chỉ số 103 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình xin cho Nguyễn Thị N vào làm việc tại công ty Kim Phát HN thì Hậu đồng ý, Huyền đã cho số điện thoại của N và H để cả 2 tự liên lạc. Quá trình liên lạc N chủ động xin H được gửi đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ Kim Phát HN với danh nghĩa là nhân viên kinh doanh của công ty nhưng không làm bất cứ công việc gì ở Công ty Kim Phát HN mục đích để sau khi sinh con N được hưởng tiền chế độ thai sản do Bảo hiểm xã hội chi trả thì Hậu đồng ý.

Đến tháng 5/2023, N nhờ chị H gửi cho Hậu 01 bộ hồ sơ xin việc làm. Sau đó H đã gửi lại cho N 01 bản hợp đồng lao động số 01 ngày 02/5/2023 giữa đơn vị sử dụng lao động là Công ty Kim Phát HN, người lao động là N, N ký xác nhận dưới mục "Người lao động" rồi lại nhờ chị H gửi cho H. H thống nhất với N hàng tháng N phải nộp cho công ty số tiền tương ứng với 32% tiền lương cơ bản mà trên hồ sơ Công ty trả cho N để Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho N. H đã lập bảng chấm công, bảng thanh toán lương hàng tháng trong đó có mục tiền lương khống của N nhận hàng tháng rồi gửi cho chị Chu Thị Q sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố B, phường D, tỉnh Ninh Bình - kế toán làm việc cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Kim Phát HN để chị Quỳnh làm các thủ tục. Mức lương đăng ký đóng bảo hiểm xã hội của N là 5.000.000 đồng/tháng, vì vậy hàng tháng N phải nộp cho Công ty số tiền 1.600.000đồng. Từ đó, hàng tháng N đều sử dụng số tài khoản 2224217304 ngân hàng BIDV của anh Trần Văn T là chồng của N để chuyển số tiền 1.600.000 đồng đến số tài khoản 1212656999 ngân hàng VP Bank của H. Sau đó H nộp vào Công ty để đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho N.

Ngày 08/01/2024, N sinh con gái Trần Phương U, sau đó N đã liên hệ với H và nhờ anh T chuyển giấy khai sinh của cháu U được đóng trong phong bì dán kín cho H để H làm thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam giải quyết hưởng chế độ thai sản cho N. H bảo chị Q lập hồ sơ đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam giải quyết chế độ thai sản cho N. Toàn bộ thông tin để lập các hồ sơ, tài liệu trên đều do H cung cấp cho Q để làm. Q không biết N không làm việc thực tế tại Công ty Kim

Phát HN vì Q không trực tiếp làm việc tại Công ty. Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam (nay là bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình) đã thanh toán chế độ thai sản là số tiền 33.600.000 đồng vào số tài khoản 030088413640 ngân hàng Sacombank do Nhung làm chủ tài khoản. Sau 06 tháng nghỉ thai sản (từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024) thì N tiếp tục gửi đóng bảo hiểm tại công ty thêm hai tháng (tháng 7 và tháng 8/2024). Sau đó N dừng đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty Kim Phát HN và rút sổ bảo hiểm về. Tổng số tiền N đã đóng bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa nhân viên Công ty Kim Phát HN là 14.400.000 đồng..

Ngày 24/9/2025, Bảo hiểm xã hội cơ sở Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình có Công văn số 314/BHXH-CĐBHXH về việc đề nghị Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Ninh Bình xác minh về hành vi có dấu hiệu trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội xảy ra tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ Kim Phát HN. Tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng của công ty, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án xác định có các giao dịch chuyển tiền như các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đã khai báo.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bản gốc Hợp đồng lao động số 01 ngày 02/5/2023 về việc thoả thuận lao động giữa Công ty Kim Phát HN và Nguyễn Thị Nhung; 01 Phiếu chi ngày 31/5/2021; 01 bản photo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Mã số DN 0700870150; Bảng thanh toán tiền lương từ tháng 05 năm 2023 đến tháng 12/2024; Sao kê tài khoản ngân hàng, số tài khoản 1212656999, ngân hàng VP Bank; Sao kê tài khoản Công ty, số tài khoản 8600004005, ngân hàng BIDV; 01bản photo báo cáo tình hình tài chính năm 2023 và năm 2024; Bảng chấm công từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2024; 01 Hợp đồng lao động, số 03.2023, ngày 04/9/2023; 01 Hợp đồng lao động, số 04.2023, ngày 02/10/2023;01 Hợp đồng lao động, số 06.2023, ngày 02/9/2023; 01 Quyết định cho thôi việc số 01.2024; Bảng thanh toán tiền lương từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2024 do bị cáo H tự nguyện giao nộp. 01 sổ bảo hiểm xã hội số 3520943958 mang tên Nguyễn Thị N do bị cáo N tự nguyện giao nộp.

Ngày 10/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thi hành Lệnh khám xét nơi làm việc, nơi ở của Nguyễn Thanh H tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ Kim Phát HN và nơi ở của Nguyễn Thị N. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 1649 ngày 07/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

"1. Chữ ký, chữ viết tại mục "Người lao động" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị N trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký, viết ra,

2. Chữ ký tại mục “người sử dụng lao động” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thanh H trên mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 do cùng một người ký ra”.

Cáo trạng số 86/CT-VKS-KV5 ngày 19/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Thanh H về tội "Gian lận bảo hiểm xã hội" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 214 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Thanh H phạm tội "Gian lận bảo hiểm xã hội".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 214; các điểm i, s, b, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 214; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền từ 50.000.000đồng đến 70.000.000đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình số tiền 33.600.000đồng. Truy thu của Bảo hiểm xã hội cơ sở Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình số tiền 14.400.000đồng.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Không ai tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thanh H tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Với mục đích chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội nên tháng 3/2023, Nguyễn Thị N đang mang thai, thực tế không làm việc tại Công ty Kim Phát HN, địa chỉ số 103 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình nhưng N đã nhờ Nguyễn Thanh H - Giám đốc Công ty Kim Phát HN lập hồ sơ giả cho N để N đóng bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa là nhân viên kinh doanh công ty và được Hậu đồng ý. Trong thời gian từ tháng 5/2023 đến tháng 8/2024, N đã nộp cho H số tiền 14.400.000đồng để Hậu đóng bảo hiểm hàng tháng cho N. Tháng 6/2025 N sinh con được bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam (nay là bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình) thanh toán chế độ thai sản. Tổng số tiền bị cáo N chiếm đoạt của bảo hiểm xã hội là 33.600.000đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, gây thiệt hại về tài sản của cơ quan bảo hiểm xã hội, ảnh hưởng đến chế độ an sinh xã hội, chế độ bảo hiểm của nhà nước gây dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thanh H đã phạm tội "Gian lận bảo hiểm xã hội" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 214 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về vai trò các bị cáo trong vụ án thấy, bị cáo Nguyễn Thị Ng là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Thanh H giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo N, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N tự nguyện bồi thường thiệt hại, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N đang mang thai nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho bị cáo N được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách và xử phạt tiền đối với bị cáo H như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 33.600.000đồng là tiền Nguyễn Thị N nộp để khắc phục hậu quả, hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước khu vực V nên trả lại cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình là phù hợp

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài liệu do Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị N giao nộp là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 02 đĩa DVD gửi kèm theo hồ sơ đã được đánh bút lục 495, 496 là tài liệu có trong hồ sơ nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 14.400.000đồng, Nguyễn Thị N đã đóng Bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa nhân viên công ty TNHH thương mại dịch vụ Kim Phát HN liên quan hành vi phạm tội nên truy thu 14.400.000đồng của Bảo hiểm xã hội cơ sở Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Thị Thu H, Chu Thị Q: Quá trình điều tra xác định H, Q không tham gia vào việc bàn bạc thỏa thuận, làm hồ sơ giả của các bị cáo và cũng không biết các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như thế nào để chiếm đoạt tiền quỹ bảo hiểm xã hội, bản thân H, Q không được hưởng lợi gì. Do vậy, không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị Thu H, Chu Thị Q.

Đối với hành vi của Trần Văn T: Quá trình điều tra xác định T đã cho N sử dụng số tài khoản 2224217304 ngân hàng BIDV do T là chủ tài khoản từ khoảng đầu năm 2023 nên T không biết việc N sử dụng tài khoản như nào. Khi N nhờ T chuyển giấy khai sinh của cháu Trần Phương U được đóng trong phong bì dán kín cho H, T không biết đó là tài liệu gì và mục đích N nhờ gửi để làm gì. Do vậy, không xem xét xử lý đối với hành vi của Trần Văn T là có căn cứ.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 214; các điểm i, s, b, n khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án (Áp dụng đối với bị cáo N).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 214; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 ; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án (Áp dụng đối với bị cáo H).

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Thanh H phạm tội "Gian lận bảo hiểm xã hội".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trả lại số tiền 33.600.000đồng cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 22/12/2025 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Kho bạc nhà nước khu vực V).

Truy thu của Bảo hiểm xã hội cơ sở Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình số tiền 14.400.000đồng Nguyễn Thị Nhung đã đóng Bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa nhân viên công ty TNHH thương mại dịch vụ Kim Phát HN.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5-Ninh Bình;
- Phòng HSNV CAtỉnh Ninh Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CQTHAHS CA tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Bùi Thị Nguyệt